

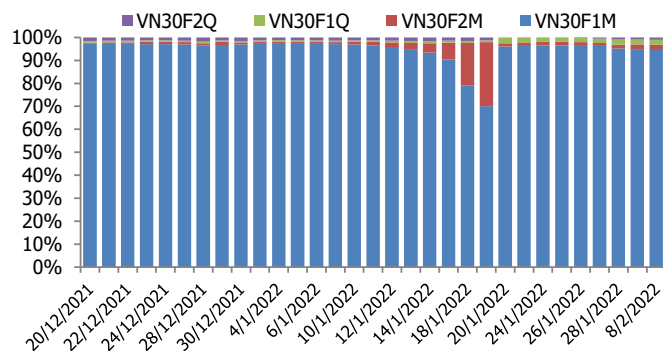
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	9	1535.50	22,865
VN30F2203	17/3/2022	37	1533.30	550
VN30F2206	16/6/2022	128	1523.00	526
VN30F2209	15/9/2022	219	1521.90	245

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Dù chịu áp lực từ bên Bán trong phiên chiều, nhưng các hợp đồng tương lai vẫn giữ sắc xanh. Cụ thể, các hợp đồng tương lai tăng từ +0,90 điểm đến +4,0 điểm; trong khi đó, chỉ số VN30 tăng +9,21 điểm. Mức tăng thấp hơn chỉ số cơ sở kéo theo sự gia tăng của basis. Theo đó mức chênh lệch basis của các hợp đồng từ -14,96 điểm đến -28,56 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 02 với 1.248 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.388 hợp đồng.
- Thị trường trong nước tăng điểm sang phiên thứ 3 liên tiếp và trong 6 phiên gần đây, chỉ số VN-Index đã tăng tới 5 phiên. Điểm nhấn đáng chú ý trong phiên hôm nay chính là dòng tiền đã quay trở lại và nhóm cổ phiếu thép đồng loạt tăng điểm. Về cơ bản, thị trường phiên hôm nay vẫn khá tích cực với số mã tăng điểm chiếm chi phối, quan trọng hơn VN-Index đã vượt qua được ngưỡng tâm lý 1.500 điểm để hướng tới chinh phục vùng đỉnh cũ thiết lập ngày 6/1/2022. Trong ngắn hạn, các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục ủng hộ xu hướng này khi VN-Index đã tỏ ra khá chắc chắn với xu hướng tăng mới khi nằm trên đường MA20, khối lượng giao dịch tăng dần, đường MACD cắt lên...
- Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng kháng cự mạnh nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên sắp tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Do đó, nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1528-1531 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1526 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1545-1548 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1522 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

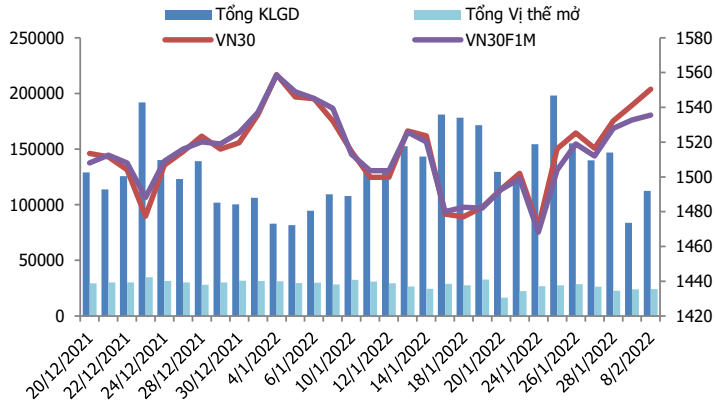
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1528-1531 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1526 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1545-1548 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1522 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1567-1589 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

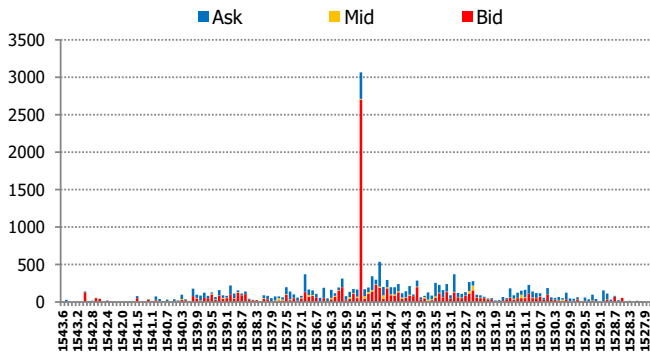
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1535.5	0.18	111,985	34.3	22,865	0.4
VN30F2203	1533.3	0.10	384	13.9	550	13.4
VN30F2206	1523.0	0.26	44	22.2	526	1.3
VN30F2209	1521.9	0.06	108	56.5	245	9.4
Tổng			112,521	34.3	24,186	0.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Dù chịu áp lực từ bên Bán trong phiên chiều, nhưng các hợp đồng tương lai vẫn giữ sắc xanh. Cụ thể, các hợp đồng tương lai tăng từ +0,90 điểm đến +4,0 điểm; trong khi đó, chỉ số VN30 tăng +9,21 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 34,35% so với phiên liền trước, đạt 112.521 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 111.985 hợp đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng HĐTL tháng 02 với 1.248 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.388 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.550,95 điểm (cao hơn 15,45 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.552,49 điểm (+19,19 điểm), VN30F2206 là 1.557,5 điểm (+34,5 điểm) và VN30F2209 là 1.562,52 điểm (+40,62 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

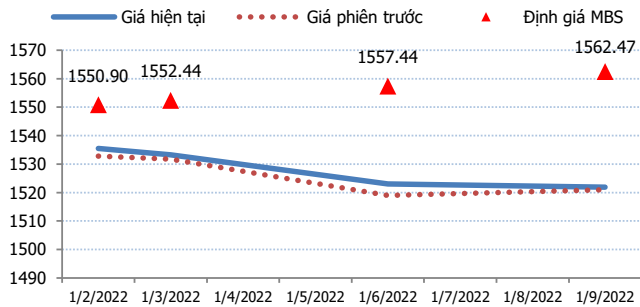
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1528-1531	1512-1515	1488-1496
Kháng cự	1545-1548	1550-1553	1567-1580

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.2	-1.10	-1.1	-3.06
VN30F1Q - VN30F1M	-12.5	-13.80	1.3	-12.54
VN30F1Q - VN30F2M	-10.3	-12.70	2.4	-9.48
VN30F2Q - VN30F1M	-13.6	-11.80	-1.8	-11.08
VN30F2Q - VN30F2M	-11.4	-10.70	-0.7	-8.02
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.1	2.00	-3.1	1.46

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



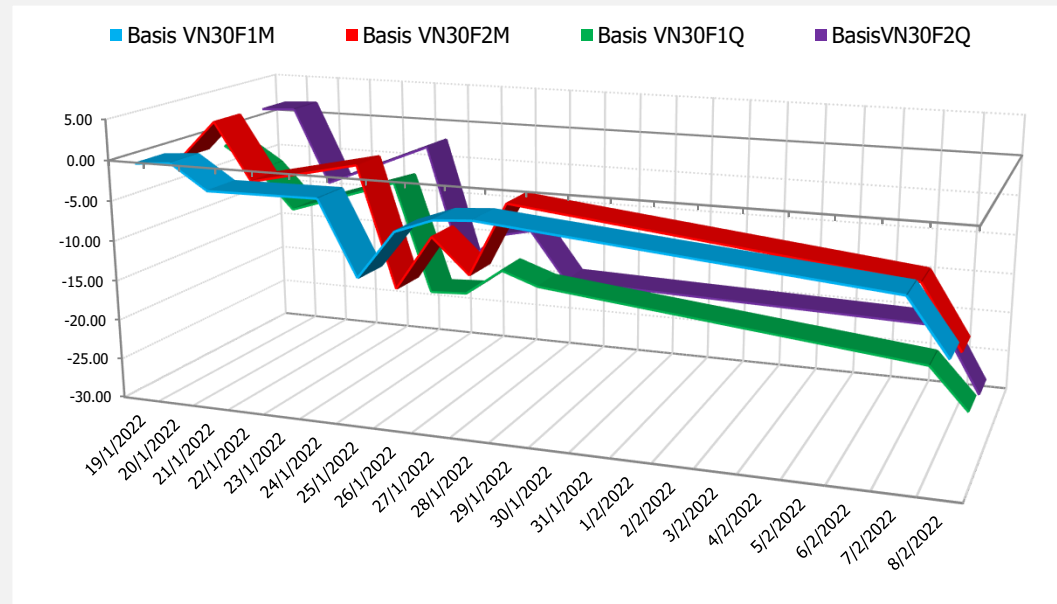
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

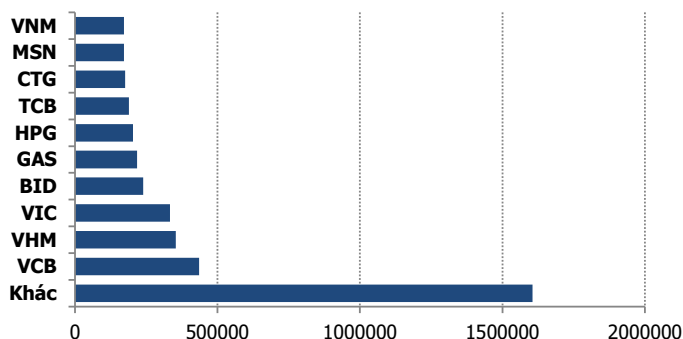
- Dù chịu áp lực từ bên Bán trong phiên chiều, nhưng các hợp đồng tương lai vẫn giữ sắc xanh. Cụ thể, các hợp đồng tương lai tăng từ +0,90 điểm đến +4,0 điểm; trong khi đó, chỉ số VN30 tăng +9,21 điểm. Mức tăng thấp hơn chỉ số cơ sở kéo theo sự gia tăng của basis. Theo đó mức chênh lệch basis của các hợp đồng từ -14,96 điểm đến -28,56 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -13,6 điểm đến -1,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

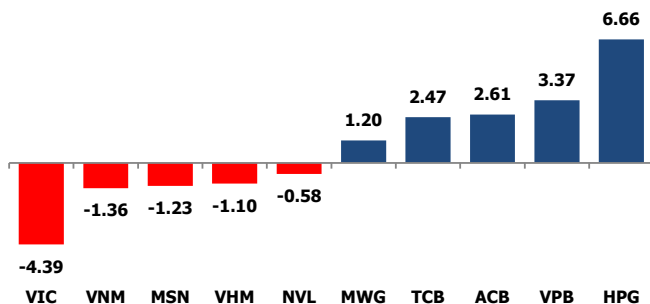


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1500.99	1550.46
Thay đổi	3.33	9.21
%Chg	0.22	0.60
YTD	0.18	0.96
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,873.57	4,096.32
P/E	17.06	14.22
P/B	2.59	2.72

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục duy trì đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (15) áp đảo so với số mã giảm điểm (13) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và VPB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +6,66 điểm và +3,37 điểm; ngoài ra ACB, TCB hay MWG là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 9,21 điểm (+0,6%) lên 1.550,46 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 230,33 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.269 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 325,05 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VIC (-290 tỷ đồng), VNM (-51 tỷ đồng), HPG (-48 tỷ đồng), NKG (-41 tỷ đồng), VHC (-34 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,500.99	0.22	17.06	0.18
Dow Jones	35,462.78	1.06	18.81	(2.41)
S&P500	4,521.54	0.84	23.67	(5.13)
Nikkei 225	27,441.07	0.57	16.07	(4.69)
Shanghai	3,452.63	0.67	14.78	(5.14)
DAX	15,242.38	0.24	14.73	(4.04)
Vàng	1,825.53	(0.02)		(0.20)
Dầu WTI	89.68	0.36		19.24

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/02/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	7.3%	-4.4%	-4.4%
Thứ Ba - 08/02/2022			
Thứ Tư - 09/02/2022			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.00%	4.00%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.046M	1.525M	
Thứ Năm - 10/02/2022			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.6%	0.5%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	238K	228K	
Thứ Sáu - 11/02/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.9%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	1.1%	1.1%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 4)	6.8%	6.5%	
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.1%	0.2%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	1.1%		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc khi nhà đầu tư đón nhận một loạt báo cáo lợi nhuận doanh nghiệp khác và chờ đợi dữ liệu lạm phát quan trọng dự kiến công bố vào cuối tuần này. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 371,65 điểm (+1,06%) lên 35.462,78 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 0,84% lên 4.521,54 điểm, trong khi chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,28% lên 14.194,45 điểm. Phố Wall đang hồi hộp theo dõi xem Fed sẽ phản ứng như thế nào trước áp lực giá cả leo cao.
- Giá dầu tiếp tục giảm trước khi nổi lại các cuộc đàm phán gián tiếp giữa Mỹ và Iran về thỏa thuận hạt nhân có thể dẫn đến việc dỡ bỏ các lệnh trừng phạt đối với hoạt động bán dầu của Iran, qua đó làm gia tăng nguồn cung toàn cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,78 USD (-1,9%) xuống 90,91 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,72 USD (-1,9%) còn 89,60 USD/thùng.
- Trước bối cảnh thị trường chứng khoán chao đảo do những lo lắng về lạm phát gia tăng, giá vàng tiếp tục tăng mạnh với mức tăng trên 5 USD/ ounce so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, giá vàng kỳ hạn tháng 4 tăng 6,7 USD lên mức 1.828,5 USD/ ounce. Vàng giao ngay giao dịch lần cuối ở mức 1.825,6 USD/ ounce, tăng 5,3 USD/ ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và ACB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì đà tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp +6,66 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.57	53,800	1.89	2.84%	884.138	2.47	10.84	2.16
VPB	Banks	8.10	37,300	2.75	4.99%	827.372	3.37	13.41	2.66
HPG	Metals & Mining	7.82	45,550	5.81	5.93%	1185.58	6.66	6.43	2.42
VIC	Real Estate Management & Development	6.34	87,300	-4.28	6.46%	707.899	-4.39	69.95	3.27
VHM	Real Estate Management & Development	5.78	81,200	-1.22	1.85%	253.015	-1.10	9.14	3.10
ACB	Banks	5.73	35,750	3.03	3.75%	1158.872	2.61	9.93	2.27
MBB	Banks	4.90	33,800	0.00	2.55%	629.965	0.00	11.50	2.28
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.88	90,600	1.23	2.57%	76.8	0.92	20.39	4.84
MSN	Food Products	4.80	145,500	-1.62	1.86%	73.112	-1.23	71.64	7.98
VNM	Food Products	4.79	82,000	-1.80	1.83%	224.252	-1.36	18.18	5.51
STB	Banks	4.48	35,850	0.70	2.40%	673.221	0.48	19.17	2.02
MWG	Specialty Retail	4.41	136,300	1.79	2.17%	196.493	1.20	22.24	5.17
NVL	Real Estate Management & Development	3.74	79,200	-1.00	1.14%	170.318	-0.58	43.65	4.47
VCB	Banks	3.34	92,000	-0.43	2.55%	104.425	-0.23	20.61	3.98
HDB	Banks	3.06	31,400	0.96	2.91%	181.183	0.45	11.16	2.27
TPB	Banks	2.78	42,000	0.72	2.66%	241.476	0.31	12.79	2.68
VJC	Airlines	2.49	131,500	0.84	2.00%	108.964	0.32	57.91	4.21
SSI	Capital Markets	2.19	45,650	-0.44	2.44%	303.202	-0.15	21.02	3.32
CTG	Banks	1.84	36,500	0.55	2.64%	333.791	0.16	10.58	1.85
VRE	Real Estate Management & Development	1.76	35,500	0.00	2.71%	194.004	0.00	37.22	2.65
KDH	Real Estate Management & Development	1.47	50,400	-0.40	1.20%	37.843	-0.09	27.15	3.32
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.42	105,000	-2.14	2.98%	82.798	-0.48	24.92	4.29
PDR	Capital Markets	1.22	89,000	-2.20	3.28%	258.867	-0.43	27.45	7.00
SAB	Food Products	0.76	154,800	1.78	1.91%	18.866	0.21	26.31	4.68
GAS	Gas Utilities	0.76	114,000	-0.61	2.58%	72.73	-0.07	26.62	4.44
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.73	17,900	0.28	3.42%	329.367	0.03	14.44	1.39
BID	Banks	0.67	47,350	-0.11	4.09%	126.932	-0.01	24.32	2.89
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	58,800	0.17	2.07%	116.632	0.01	22.19	3.04
GVR	Real Estate Management & Development	0.37	33,000	2.48	3.74%	38.349	0.14	26.52	2.68
BVH	Beverages	0.29	55,400	-0.18	2.19%	41.828	-0.01	22.40	1.93

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn